**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP CHIA***

Tuần: 21 Tiết: 101 Ngày dạy: 4/2/2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: **Chia** đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  | **1. *Mở đầu***+ ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng chia 2, 5.- Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: Có 10 cái kẹo, chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép chia (tiết 2)*** | - HS tham gia chơi.**-** HS thực hiện |
| **25’** | **2.Hình thành kiến thức****Hoạt động 1:** **Chia theo nhóm*****a) Hình thành phép chia***:- GV đọc bài toán dẫn nhập: “Có 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Hỏi có mấy bạn được chia kẹo?”- GV gắn 12 khối lập phương lên bảng. - GV cho HS làm theo nhóm 4- GV mời đại diện nhóm trình bày – nhận xét- GV nhận xét và thao tác với các khối lập phương trên bảng.- GV giới thiệu phép chia:* 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Có 4 bạn được chia.
* Ta có phép chia 12:3 = 4
* GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.

- GV chốt: mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.- Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng3 x 4 = 12 12 : 4 = 3 12 : 3 = 4***b) Thực hành bài toán chia theo nhóm:***Bài 2/ 19 (Thực hành):**-** Mời HS đọc đề bài- Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”- GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm: Viết phép chia và viết phép nhân tương ứng.- Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.**-** GV nhận xét – chốt bài* GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:

 Có 10 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Có 5 bạn được chia. 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.**-** GV nhận xét – chốt bài**:** Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.2 x 5 = 10 10 : 2 = 5 10 : 5 = 2 | - HS lắng nghe – quan sát- HS thực hiện nhóm: dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 4 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 3 khối lập phương.- HS trình bày – nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc- HS ghi nhớ- HS đọc- HS nêu- HS thực hiện10 : 5 = 22 x 5 = 10- HS trình bày – nhận xét |
| **5’** |  **3 . Củng cố** - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - GV nhận xét, tuyên dương.Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:Nhẩm tính một số phép tính sau: 6 x 2 = ? 12 : 2 = ? 12 : 6 = ?* **Hs lắng nghe**
 |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**